

Số: 1754 /QĐ-ĐHNT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận sinh viên tốt nghiệp đại học hình thức VLVH
Đợt 1 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 02/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 (kéo dài Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017);

Căn cứ Quy định về đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Ngoại thương được ban hành kèm theo Quyết định số 1122/QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 05 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngoại thương ban hành kèm theo Quyết định số 3188/QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Ngoại thương ngày 24/4/2026;

Theo đề nghị của Trường Khoa Đào tạo Trực tuyến và Phát triển Nghề nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân cho 87 sinh viên tại Khoa ĐTTT&PTNN và Trung tâm FERETCO (có danh sách kèm theo). Trong đó:

- Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân hình thức vừa làm vừa học cho 33 sinh viên tại Khoa ĐTTT&PTNN

- Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân cho 54 sinh viên tại Trung tâm FERETCO:

+ 01 sinh viên liên thông từ cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

+ 12 sinh viên đại học bằng 2 hình thức vừa làm vừa học;

+ 41 sinh viên đại học hình thức vừa làm vừa học.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trường Khoa ĐTTT&PTNN, Giám đốc Trung tâm FERETCO, Trưởng phòng KH-TC, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, Khoa ĐTTT&PTNN.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Phạm Thu Hương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
TỐT NGHIỆP KHOA ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP
TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số ...1154/QĐ-ĐHNT ngày ...24... tháng...4... năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Trung bình chung tích lũy	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành	Lớp
1	2227710010	Đỗ Thị Hà Anh	24/04/2002	Nữ	3.08	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
2	2227710012	Nguyễn Thị Hiền	24/02/2002	Nữ	3.33	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
3	2227710013	Lưu Thị Quỳnh Hương	23/03/2003	Nữ	2.94	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
4	2227710015	Lê Ngọc Linh	5/10/2003	Nữ	2.88	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
5	2227710016	Tạ Thị Ly	25/12/2002	Nữ	3.04	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
6	2227710018	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	8/12/2002	Nữ	3.31	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TC22BTATM
7	2227710022	Nguyễn Thanh Hương	19/1/1992	Nữ	3.08	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CN22BTATM
8	2227710024	Lê Thị Thu Trang	5/12/2001	Nữ	2.96	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CN22BTATM
9	2121110001	Trần Quốc Bảo	5/12/1999	Nam	2.43	Trung bình Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC40AKTDN
10	2221110060	Nguyễn Thiên Hoàng Anh	10/12/2003	Nữ	3.31	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN
11	2221110068	Phan Thị Thanh Huyền	03/07/2000	Nữ	3.18	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN
12	2221110070	Nguyễn Quế Linh	25/08/2002	Nữ	3.22	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN
13	2221110077	Bùi Phương Thảo	07/03/2001	Nữ	3.04	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN
14	2221110081	Đặng Thị Huyền Trang	13/07/2003	Nữ	2.94	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN
15	2221110082	Phạm Kiều Trinh	18/07/2003	Nữ	3.25	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TC42B-KTĐN

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Trung bình chung tích lũy	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành	Lớp
16	2221110086	Mã Thị Vân	11/05/1998	Nữ	3.23	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
17	2231110061	Tô Thị Dung	30/08/2000	Nữ	3.39	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
18	2231110064	Nguyễn Thị Hậu	15/08/1998	Nữ	3.24	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
19	2231110065	Tô Khánh Linh	20/10/1999	Nữ	3.22	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
20	2231110069	Nguyễn Phương Thủy	01/04/2000	Nữ	3.45	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
21	2231110071	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/05/1999	Nữ	3.27	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CN32B-KTĐN
22	2222210060	Vi Hà Mai Anh	17/09/2003	Nữ	3.11	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	TC18B-QTKD
23	2222210063	Nguyễn Quốc Đạt	22/02/2004	Nam	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	TC18B-QTKD
24	2222210074	Nguyễn Thị Huyền My	22/10/2003	Nữ	2.42	Trung bình	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	TC18B-QTKD
25	2232210060	Trương Thị Kiều Anh	28/07/1999	Nữ	2.82	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	CN18B-QTKD
26	1801015547	Hồ Minh Nghĩa	03/02/2000	Nam	2.51	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKD quốc tế	DV57KDQT01
27	2226610002	Lưu Trần Văn Anh	12/12/2003	Nữ	2.88	Khá	Luật	Luật TMQT	TC3LTMQT
28	2226610007	Đình Hương Thảo	13/07/2002	Nữ	2.83	Khá	Luật	Luật TMQT	TC3LTMQT
29	2236610001	Vũ Thùy Trang	18/01/1984	Nữ	3.00	Khá	Luật	Luật TMQT	CN5LTMQT
30	1818820070	Nguyễn Đức Tâm	14/10/2000	Nam	2.96	Khá	Luật	Luật TMQT	CN2 LUAT-K57
31	2228810006	Đỗ Thị Phương Thảo	01/08/1998	Nữ	2.56	Khá	Kế toán	Kế toán-Kiểm toán	TC6KTKT
32	2228810201	Ngô Quỳnh Anh	13/09/2000	Nữ	2.80	Khá	Kế toán	Kế toán-Kiểm toán	TC6KTKT
33	2228810203	Nguyễn Thị Thu Hoài	30/11/2004	Nữ	2.74	Khá	Kế toán	Kế toán-Kiểm toán	TC6KTKT

(danh sách gồm có 33 người)



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NGOẠI THƯƠNG

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VLVH TẠI TRUNG TÂM FERETCO
TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-ĐHNT ngày 24 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TBCTL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành	Lớp
1	2037713035	Tổng Văn Trà	20/02/1980	Nam	3.14	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF19C-TATM
2	2037713037	Nguyễn Huyền Trang	20/01/1997	Nữ	2.92	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF19C-TATM
3	2037713046	Bùi Kiều Anh	28/02/1995	Nữ	2.94	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF20A-TATM
4	2037713049	Vũ Thị Cường	08/09/1975	Nữ	2.61	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF20A-TATM
5	2137713003	Đinh Thị Lan Anh	16/03/2001	Nữ	2.75	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF20C-TATM
6	2137713022	Nguyễn Dương Trà Mi	14/02/2002	Nữ	3.00	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	CNF20C-TATM
7	2027713004	Lưu Quỳnh Anh	11/07/1995	Nữ	2.85	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	TCF19C-TATM
8	2237713023	Nguyễn Mai Anh	09/06/1999	Nữ	3.04	Khá	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại	LTF22B-TATM
9	1932813026	Nguyễn Hữu Lượng	03/12/1987	Nam	2.34	Trung bình khá	Quản trị kinh doanh	Kế toán - Kiểm toán	CNF3B-KTKT
10	1922923008	Đỗ Mỹ Linh	19/05/1996	Nữ	2.57	Khá	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF3A-KTKT
11	2128813007	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	08/03/2002	Nữ	2.91	Khá	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF4C-KTKT
12	2228813005	Lê Thị Hà	06/09/1999	Nữ	2.85	Khá	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF6A-KTKT
13	2228813012	Lưu Phương Trinh	19/09/2001	Nữ	2.66	Khá	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF6A-KTKT
14	2222923042	Nguyễn Đức Mạnh	19/10/2003	Nam	2.77	Khá	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF6B-KTKT
15	2228813025	Dương Phương Thảo	19/07/2002	Nữ	3.20	Giỏi	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	TCF6B-KTKT
16	2238813016	Phan Bích Hạnh	30/08/2000	Nữ	3.52	Giỏi	Kế toán	Kế toán - Kiểm toán	LTF6B-KTKT
17	1931113035	Vũ Thị Tuyền	10/06/1994	Nữ	2.91	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CNF29A-KTĐN
18	2031113048	Bùi Minh Ngọc	19/05/2000	Nữ	2.77	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CNF30A-KTĐN
19	2131113031	Lê Thu Nhung	24/09/1999	Nữ	2.84	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CNF30C-KTĐN
20	2131113037	Nguyễn Lê Thùy	10/12/2002	Nữ	2.74	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	CNF30C-KTĐN
21	2121113026	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/02/1996	Nữ	2.59	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF31A-KTĐN
22	2121113030	Đỗ Thị Minh Huyền	05/05/2001	Nữ	2.56	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF31A-KTĐN
23	2221113012	Nguyễn Đỗ Hoàng Hà	19/06/1998	Nam	3.04	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32A-KTĐN
24	2221113023	Phan Đức Mạnh	27/01/2001	Nam	2.28	Trung bình	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32A-KTĐN
25	2221113046	Nguyễn Hải Vân Anh	10/02/2004	Nữ	3.06	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
26	2221113047	Đỗ Hồng Anh	31/07/2003	Nam	3.37	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
27	2221113048	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/01/2002	Nữ	3.63	Xuất sắc	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
28	2221113049	Đào Thị Bình	30/06/2003	Nữ	2.80	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN

(Handwritten signatures and marks)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TBCTL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành	Lớp
29	2221113050	Hoàng Quang Đức	13/03/1999	Nam	3.12	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
30	2221113054	Nguyễn Lan Hương	25/01/2002	Nữ	2.74	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
31	2221113056	Trần Khánh Huyền	01/11/2001	Nữ	2.88	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
32	2221113057	Nguyễn Thùy Linh	16/10/2002	Nữ	3.21	Giỏi	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
33	2221113069	Nguyễn Phương Thanh	06/02/2004	Nữ	2.77	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
34	2221113072	Văn Anh Thư	17/05/2002	Nữ	2.74	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	TCF32B-KTĐN
35	2222213004	Đỗ Tú Linh	19/10/2000	Nữ	2.63	Khá	Kinh tế	Kinh tế đối ngoại	LTF32A-KTĐN
36	2032213023	Đỗ Dương Trọng Hiếu	04/01/1997	Nam	3.35	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	CNF16A-QTKD
37	2132213043	Bùi Hồng Tuyên	20/03/1997	Nam	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	CNF17A-QTKD
38	1922923009	Trần Thắng Long	13/07/1999	Nam	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF15A-QTKD
39	2122813018	Nguyễn Thị Sáu	10/06/1998	Nữ	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF16C-QTKD
40	2122813059	Đỗ Thị Thảo	25/01/2003	Nữ	2.55	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF17A-QTKD
41	2222213009	Cao Tuấn Anh	11/01/1996	Nam	2.66	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18A-QTKD
42	2222923032	Đỗ Minh Anh	01/10/2000	Nữ	3.36	Giỏi	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
43	2222923034	Nguyễn Tiến Duy Anh	08/09/2004	Nam	3.19	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
44	2222923038	Trần Minh Hoàng	29/10/2000	Nam	3.14	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
45	2222923039	Nguyễn Đăng Khoa	26/09/2003	Nam	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
46	2222923049	Đặng Hoàng Vũ	17/02/2003	Nam	3.00	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
47	2222923051	Trần Văn Vương	12/06/2002	Nam	2.51	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	TCF18B-QTKD
48	2122813007	Nguyễn Phương Linh	09/03/2000	Nữ	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	LTF16C-QTKD
49	2222213008	Lê Tiến Toàn	20/09/1999	Nam	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	LTF18A-QTKD
50	2232923007	Nguyễn Thu Huyền	09/11/1994	Nữ	3.01	Khá	Quản trị kinh doanh	QTKDQT	LTF18B-QTKD
51	2226963003	Phạm Lê Linh Anh	08/01/2003	Nữ	3.74	Xuất sắc	Luật	LTMQT	TCF6-LTMQT
52	2226963004	Nguyễn Anh Cửu	07/03/2003	Nam	3.53	Giỏi	Luật	LTMQT	TCF6-LTMQT
53	2226963006	Phí Ngân Hải	26/12/2003	Nữ	3.48	Giỏi	Luật	LTMQT	TCF6-LTMQT
54	2226963007	Đoàn Hồng Hạnh	31/08/2003	Nữ	3.38	Giỏi	Luật	LTMQT	TCF6-LTMQT

(Danh sách gồm có 54 sinh viên)

(Chữ ký)